TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/**2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2022
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06/12/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Bà Lương Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt,

ông Nguyễn Văn K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lương Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị V và ông Nguyễn Văn K tổ chức lễ cưới vào năm 1995. Tuy nhiên, ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới vợ chồng bà về làm ăn và chung sống tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm

2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, do bà và ông K không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt T1, sinh ngày 07/6/1996 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/5/2002. Hiện nay cháu T1 và cháu H đã trưởng thành bà không đề nghị Toà án xem xét.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Bà xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/11/2022 ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông và bà Lương Thị V tổ chức lễ cưới vào năm 1995. Tuy nhiên, ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới vợ chồng ông bà về làm ăn và chung sống tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà V thường xuyên bỏ về nhà mẹ đẻ ở, không về nhà chung sống cùng ông. Ông cũng có khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà V không quay về. Ông và bà V cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay, bà V có đơn khởi kiện xin ly hôn nhưng do ông bà không có đăng ký kết hôn nên ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông K xác định quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt T1, sinh ngày 07/6/1996 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/5/2002. Hiện nay cháu T1 và cháu H đã trưởng thành ông không đề nghị Toà án xem xét.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Ông K xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị V, không công nhận bà Lương Thị V và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng. Về con chung ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt T1, sinh ngày 07/6/1996 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/5/2002. Hiện nay cháu T1 và cháu H đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản, đất đai, vay nợ không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm bà Lương Thị V phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lương Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: kết quả xác minh xác định ông Nguyễn Văn K đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Bà Lương Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị V, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Từ năm 1995 đến nay, không có trường hợp nào có tên chồng là Nguyễn Văn K, vợ là Lương Thị V đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".

Bà Lương Thị V và ông Nguyễn Văn K chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, HĐXX cần xử không công nhận bà Lương Thị V và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng.

[5] Về con chung, HĐXX nhận định: Qúa trình giải quyết ly hôn bà Lương Thị V và ông Nguyễn Văn K đều xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt T1, sinh ngày 07/6/1996 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/5/2002. Hiện nay cháu T1 và cháu H đều đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Bà V và ông K đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lương Thị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn K không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị V về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn* đối với ông Nguyễn Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lương Thị V và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Lương Thị V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002439 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ông Nguyễn Văn K không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tuấn Linh